



[WWW.ELIFT.VN](http://WWW.ELIFT.VN)

# CATALOGUE





# DANH MỤC

01-02

Mục Lục

33-35

Trần - Tay Vịn

03- 04

Giới Thiệu  
Tầm Nhìn - Sứ Mệnh

36-39

Sơ Đồ Thang Máy  
(Có Phòng Máy)

05-08

Chứng Nhận  
Thang Máy Tiêu Chuẩn

40-42

Sơ Đồ Thang Máy  
(Không Phòng Máy)

09-25

Thang Máy Lựa Chọn

43-44

Kích Thước Thang Tiêu Chuẩn  
Thang Máy GD Cải Tạo

26-27

Cabin Kính Cường Lực  
Cửa Kính

45-48

Thang Tải Hàng  
Thang Tải Ôtô

28-30

Khung Bao- Cửa Tầng

49-50

Thang Bệnh Viện  
Thang Thực Phẩm

31-32

Bảng Gọi- Sàn Đá





## GIỚI THIỆU

**Công Ty TNHH Công Nghệ Và Thang Máy E-Lift** chuyên cung cấp, lắp đặt, bảo hành và bảo trì thang máy nhập khẩu nguyên chiếc chính hãng **FUJI ELEVATOR KOREA** tại Việt Nam. Ngoài ra công ty chúng tôi còn sản xuất, lắp đặt và bảo trì thang máy liên doanh với các linh kiện nhập khẩu đồng bộ chính hãng **FUJI ELEVATOR KOREA** và **FUJI LIFT JAPAN**.

Với đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong nghề thang máy, được đào tạo bởi hãng thang máy **FUJI ELEVATOR KOREA** và **FUJI LIFT JAPAN**, Công ty chúng tôi cam kết mang tới quý khách hàng những sản phẩm hàng đầu về chất lượng, dịch vụ bảo hành và bảo trì tốt nhất.

Nghiên cứu, phát triển và sản xuất ra những sản phẩm chất lượng, an toàn và mẫu mã sang trọng là những ưu tiên hàng đầu của Công ty chúng tôi.

Trân trọng hợp tác!

## TẦM NHÌN SỨ MỆNH

### TẦM NHÌN:

- Tự động hoá 90% hệ thống sản xuất.
- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.
- Xuất khẩu thị trường Châu Âu & Châu Mỹ.
- Đào tạo nhân sự chất lượng quốc tế.

### SỨ MỆNH:

- Sản phẩm chất lượng với hiệu suất cao.
- Dịch vụ phục vụ và hậu mãi tốt nhất.
- Giá thành ổn định và cạnh tranh cao.
- Phục vụ tận tình - Hỗ trợ tận tâm.





GIẤY CHỨNG NHẬN



THANG MÁY TẢI KHÁCH TIÊU CHUẨN



**TC-01**  
Vật liệu: Inox & laminate  
Trần giả: Hộp đèn inox  
Cabin: Inox gương trắng + Laminate  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



**TC-02**  
Vật liệu: Inox  
Trần giả: Inox sọc nhuyễn & hộp đèn  
Cabin: Inox gương trắng + Inox sọc nhuyễn  
Sàn đá granit tiêu chuẩn





## THANG MÁY TẢI KHÁCH TIÊU CHUẨN



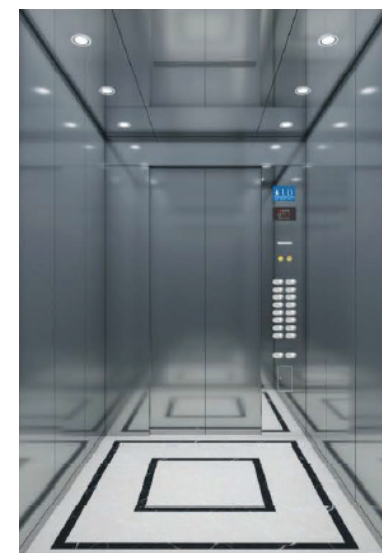
### TC 03

Vật liệu: Inox sọc nhuyển  
Trần giả: Hộp đèn & inox sọc nhuyển  
Cabin: Inox sọc nhuyển  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



### TC 04

Vật liệu: Inox sọc nhuyển + Inox gương  
Trần giả: Inox gương  
Cabin: Inox sọc nhuyển + Inox gương  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH TIÊU CHUẨN



### TC 05

Vật liệu: Inox gương & laminate  
Trần giả: Inox sọc nhuyển  
Cabin: Inox gương + Laminate  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



### TC 06

Vật liệu: Inox sọc nhuyển & laminate  
Trần giả: Full Led  
Cabin: Inox sọc nhuyển + Laminate  
Sàn đá granit tiêu chuẩn





## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



**LC 01**  
 Vật liệu: Laminate  
 Trần Giả: Full Led  
 Cabin: Vân gỗ + Trắng Sữa  
 Sàn đá đen kim sa



**LC 02**  
 Vật liệu: Inox  
 Trần Giả Led: Hộp đèn  
 Cabin: Sọc nhũn + Gương đen  
 Sàn đá xám vân rổi



**LC 03**  
 Vật liệu: Inox  
 Trần Giả Led: Gương Vàng  
 Cabin: Sọc vàng + Gương vàng AM  
 Sàn đá hoa văn viền đen



**LC 04**  
 Vật liệu: Inox & Laminate  
 Trần Giả & Cabin: Sọc đen + Trắng sữa  
 Sàn đá trắng vân mây



THANG MÁY TẢI KHÁCH  
 LỰA CHỌN

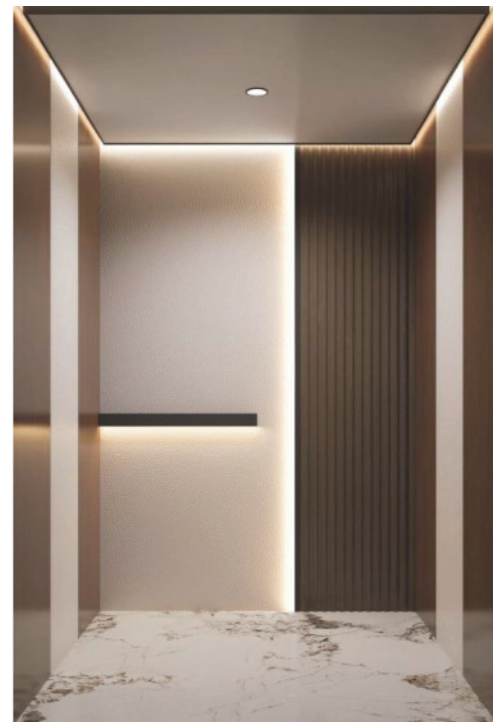


## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 05

Vật liệu: Inox  
Trần Giả Led: Hộp đèn  
Cabin: Sọc xanh + nhám trắng  
Sàn gạch xám Ý



### LC 06

Vật liệu: Inox & Laminate  
Trần Giả Led: Hộp đèn  
Cabin: Sọc đồng + Trắng sữa + Gỗ 3D  
Sàn đá trắng vân rôi



### LC 07

Vật liệu: Inox  
Trần Giả Led: Hộp đèn ánh sao  
Cabin: Sọc đồng  
Sàn đá trắng vân mây



### LC 08

Vật liệu: Inox  
Trần Giả Led : Gương đen hắc sáng  
Cabin: Gương đen + nhám trắng  
Sàn đá hoa văn vàng đen

## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



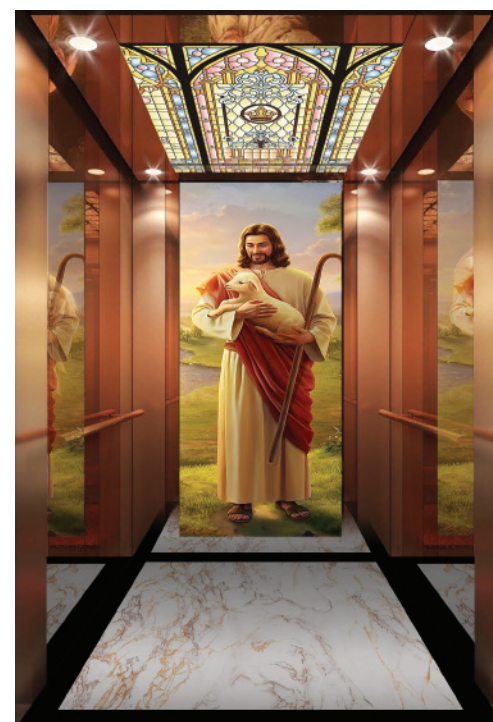
### LC 09

Vật liệu: Inox & Laminate  
Trần Giả Led: Sọc đồng + trắng sữa  
Cabin: Sọc đồng + Nâu đồng + Trắng sữa  
Sàn đá trắng vân mây



### LC 10

Vật liệu: Inox  
Trần Giả Led: Hộp đèn ánh sao  
Cabin: Sọc đồng + Sọc đen + Tranh 3D  
Sàn đá vàng vân viền nâu trong



### LC 11

Vật liệu: Inox  
Trần Giả: Gương hồng + Hình 3D  
Cabin: Sọc hồng + Gương hồng + Kính 3D  
Sàn đá vàng vân viền đen



### LC 12

Vật liệu: Inox  
Trần Giả Led: Hộp đèn  
Cabin: Sọc đồng + Gương đồng + Nâu đồng chỉ vàng  
Sàn gạch xám Ý



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN

### LC 13

Vật liệu: Inox sọc đồng  
Trần giả: Inox gương đồng  
Cabin: Inox sọc đồng + Gỗ 3D  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



### LC 14

Vật liệu: Inox sọc vàng + Laminat vân đá  
Trần Giả: Sọc vàng + Đèn Led  
Cabin: Gương champagne + Sọc vàng + Laminat  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN

### LC 15

Vật liệu: Inox + Laminat  
Trần Giả: Inox sọc nhuyển + Đèn Led  
Cabin: Laminat + Gỗ 3D  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 16

Vật liệu: Gỗ 3D + Inox gương  
Trần Giả: Inox gương  
Cabin: Gỗ 3D + Inox gương  
Đá sàn: Tiêu chuẩn

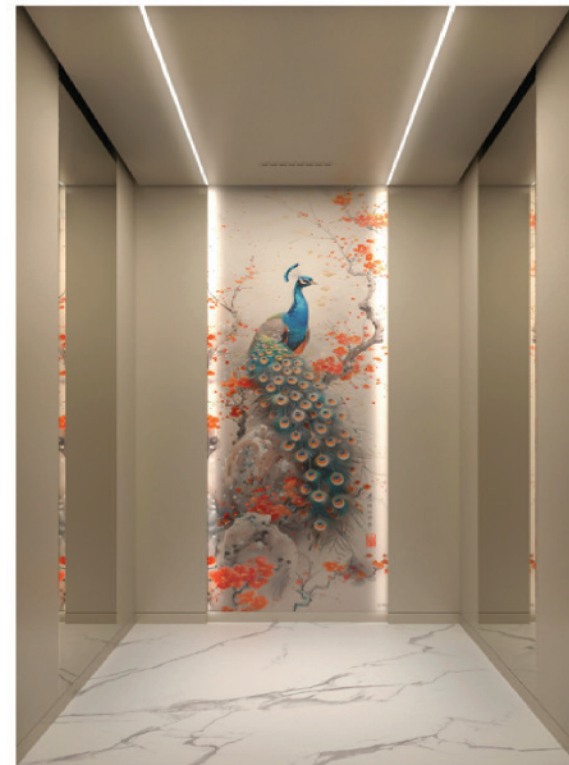




## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN

### LC 17

Vật liệu: Inox + Tranh 3D  
Trần Giả: Champagne + Đèn Led  
Cabin: Champagne + Tranh 3D  
Đán sàn: Tiêu chuẩn



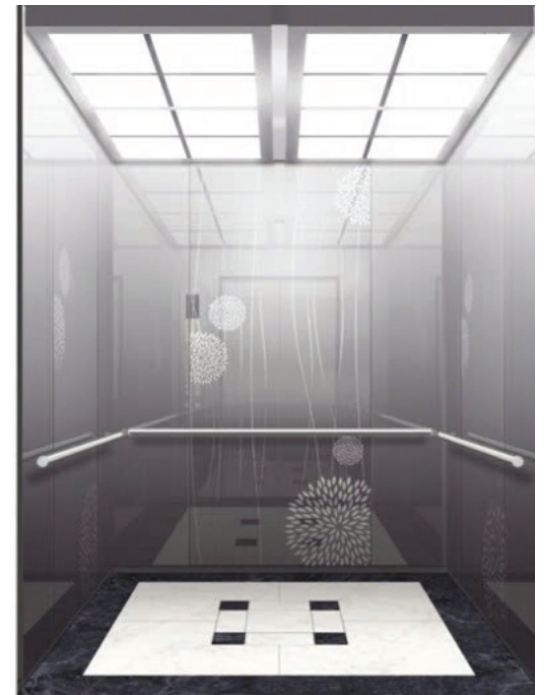
### LC 18

Vật liệu: Inox + Tranh 3D  
Trần Giả: Champagne + Đèn Led  
Cabin: Champagne + Tranh 3D  
Đán sàn: Tiêu chuẩn



### LC 19

Vật liệu: Inox sọc nhuyển + Inox hoa văn  
Trần Giả: Inox gương + Led  
Cabin: Inox sọc nhuyển + Inox gương hoa văn  
Đán sàn: Tiêu chuẩn



### LC 20

Vật liệu: Inox sọc nhuyển + Inox hoa văn  
Trần Giả: Inox gương + Led  
Cabin: Inox sọc nhuyển + Inox gương hoa văn  
Đán sàn: Tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 21

Vật liệu: Inox sọc vàng + Inox nâu đồng  
Trần Giả: Inox sọc vàng + Led  
Cabin: Inox sọc vàng + nâu đồng chỉ vàng  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 22

Vật liệu: Inox nâu đồng + Inox sọc đồng  
Trần Giả: Inox sọc đồng + Led  
Cabin: Inox sọc đồng + nâu đồng chỉ vàng  
Đá sàn: Tiêu chuẩn

## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 23

Vật liệu: Inox nâu đồng  
Trần Giả: Inox sọc đồng + Led  
Cabin: Inox nâu đồng  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 24

Vật liệu: Inox gương + Tấm gỗ vân đá  
Trần Giả: Inox + Led  
Cabin: Inox gương + Tấm gỗ vân đá  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 25

Vật liệu: Inox Gương vàng hoa văn + inox sọc vàng  
Trần giả: Inox gương vàng + hộp đèn  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn + Inox sọc vàng  
Sàn đá granit tiêu chuẩn



### LC 26

Vật liệu: Laminate + Inox gương hoa văn + Inox sọc nhuễn  
Trần Giả: Inox gương + Led  
Cabin: Laminate + Inox gương hoa văn + Inox sọc nhuễn  
Đá sàn: Tiêu chuẩn

## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 27

Vật liệu: Inox sọc đồng + Inox gương đồng  
Trần Giả: Inox gương đồng + Led  
Cabin: Sọc đồng + Gương đồng  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 28

Vật liệu: Inox gương vàng + Inox gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Hình 3D + Inox gương vàng  
Cabin: Gương vàng + Gương vàng hoa văn  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 29

Vật liệu: Inox gương vàng + Inox sọc vàng  
Trần Giả: Inox gương vàng + Led  
Cabin: Inox gương vàng + Inox sọc vàng  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 30

Vật liệu: Laminate + Inox Gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Inox gương vàng  
Cabin: Laminate + Inox Gương vàng hoa văn  
Đá sàn: Tiêu chuẩn

## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 31

Vật liệu: Inox gương vàng hoa văn + Inox sọc vàng  
Trần Giả: Inox gương vàng + Led  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn + Inox sọc vàng phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 32

Vật liệu: Champagne hoa văn  
Trần Giả: Full Led  
Cabin: Champagne hoa văn phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 33

Vật liệu: Inox gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Led tiêu chuẩn  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 34

Vật liệu: Inox gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Led tiêu chuẩn  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn

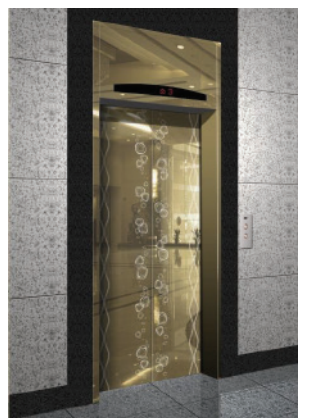


## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 35

Vật liệu: Inox gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Led tiêu chuẩn  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 36

Vật liệu: Inox gương vàng hoa văn  
Trần Giả: Led tiêu chuẩn  
Cabin: Inox gương vàng hoa văn phủ Nano  
Đá sàn: Tiêu chuẩn





## THANG MÁY TẢI KHÁCH LỰA CHỌN



### LC 37

Vật liệu: Laminate + Inox gương hoa văn  
 Trần Già: Full Led  
 Cabin: Laminate + Inox gương hoa văn phủ Nano  
 Đá sàn: Tiêu chuẩn



### LC 38

Vật liệu: Laminate + Inox gương hoa văn  
 Trần Già: Full Led  
 Cabin: Laminate + Inox gương hoa văn phủ Nano  
 Đá sàn: Tiêu chuẩn



### TK 01



### TK 02



### TK 03



### TK 04



### TK 05



### TK 06



## CỬA KÍNH



CK 01



CK 02



CK 03

### Sơ Đồ Vách Kính



3 Vách



Phía Sau



Bên Trái & Bên Phải

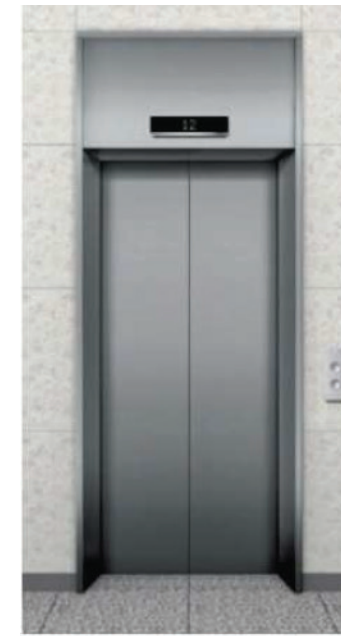


Bên Trái & Phía Sau



Bên Phải & Phía Sau

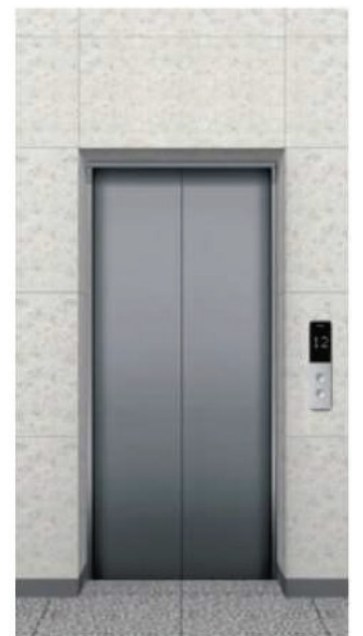
## KHUNG BAO - CỬA TẦNG



EK\_001  
(KHUNG BAO  
BẢN RỘNG CÓ HIỆN THỊ)



EK\_002  
(KHUNG BAO  
BẢN RỘNG KHÔNG HIỆN THỊ)



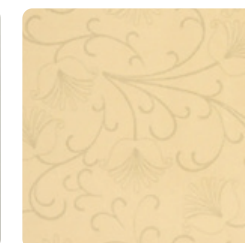
EK-003  
(KHUNG BAO BẢN ĐẸP)

## VẬT LIỆU - CỬA TẦNG

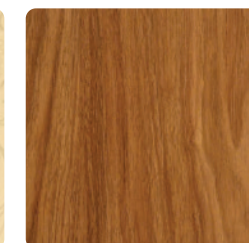
### Laminate



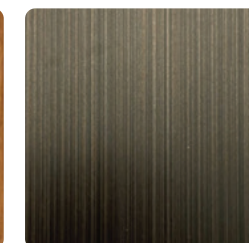
TRẮNG SỮA



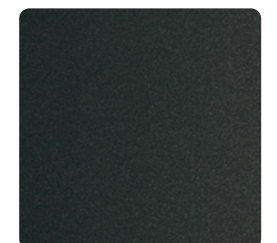
VÀNG HV



GỖ THÔNG

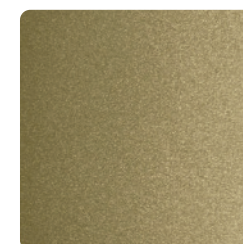


GỖ XÁM



ĐEN NHẪM

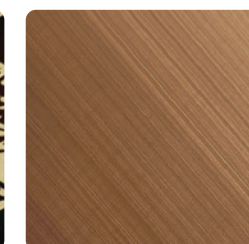
### Inox



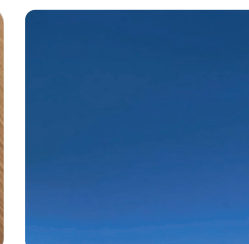
NHẪM CHAMPAGNE



VÀNG HV



XƯỚC ĐỒNG



XANH DƯƠNG



3D



## CỬA TẦNG



CT-01



CT-02



CT-03



CT-04



CT-05



CT-06

## CỬA TẦNG



CT-07



CT-08



CT-09



CT-10



CT-11



CT-12



CT-13



CT-14



CT-15



CT-16



CT-17

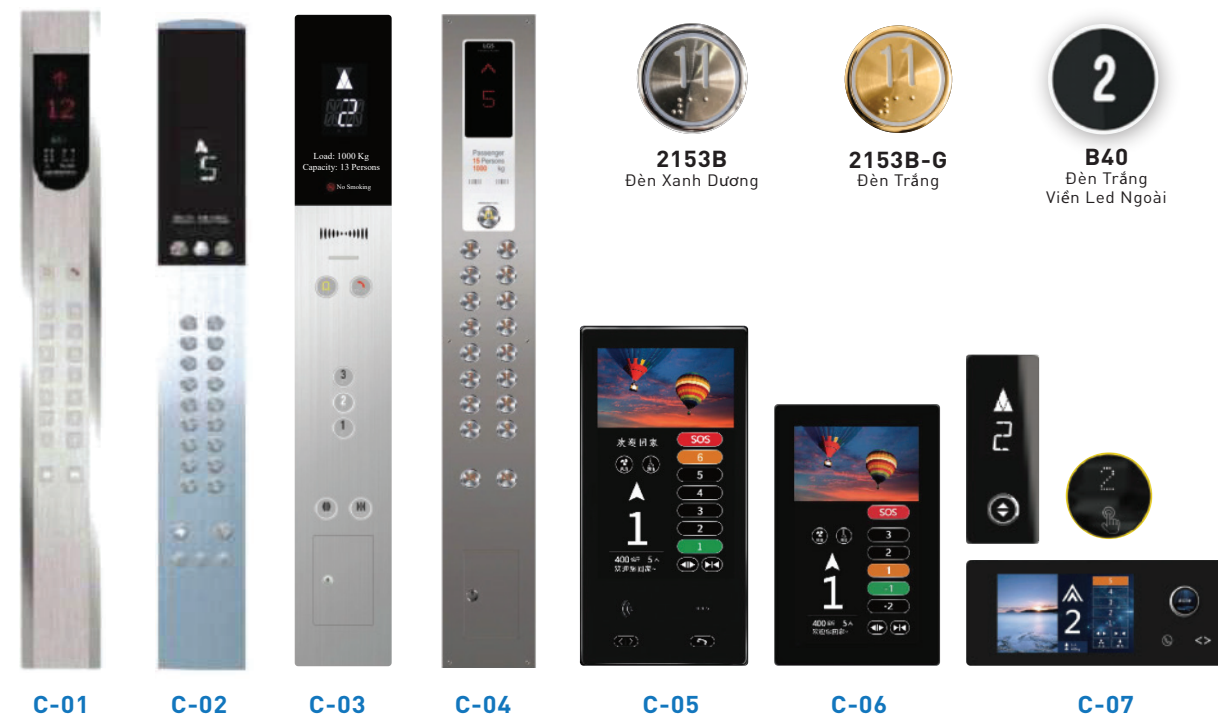


CT-18



## BẢNG GỌI TIÊU CHUẨN

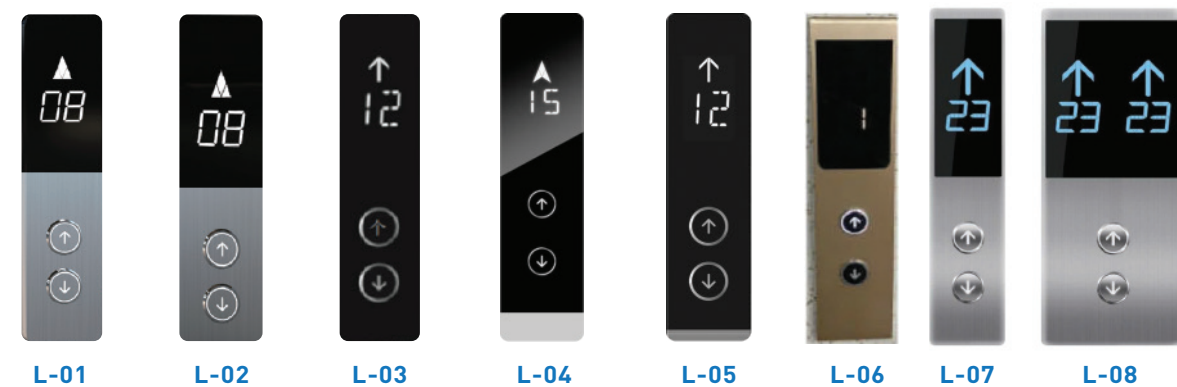
### COP



### Nút Nhấn



### Tầng/ LOP/ Bảng Nổi



### Tầng/LOP/ Âm tường



### Hiển Thị



## SÀN ĐÁ



### SÀN ĐÁ TIÊU CHUẨN



ES-001

ES-002

ES-003

### SÀN ĐÁ LỰA CHỌN



ES-005

ES-006

ES-007



ES-008

ES-009

ES-010



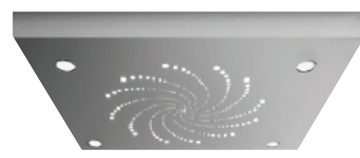
## TRẦN THANG MÁY TIÊU CHUẨN



TC-01



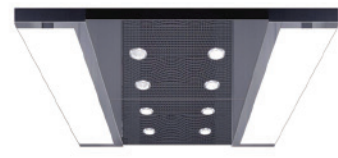
TC-02



TC-03



TC-04



TC-05



TC-06



TC-07



TC-08



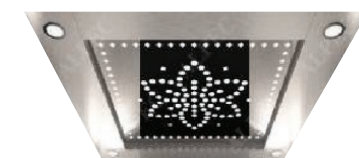
TC-09



TC-10



TC-11



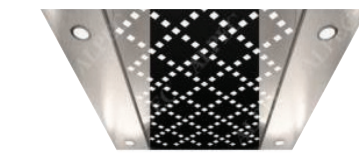
TC-12



TC-13



TC-14



TC-15

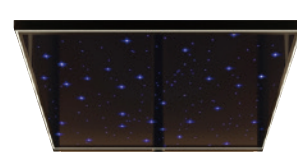
## MẪU 3D TRẦN LỰA CHỌN



LC-01



LC-02



LC-03



LC-04



LC-05

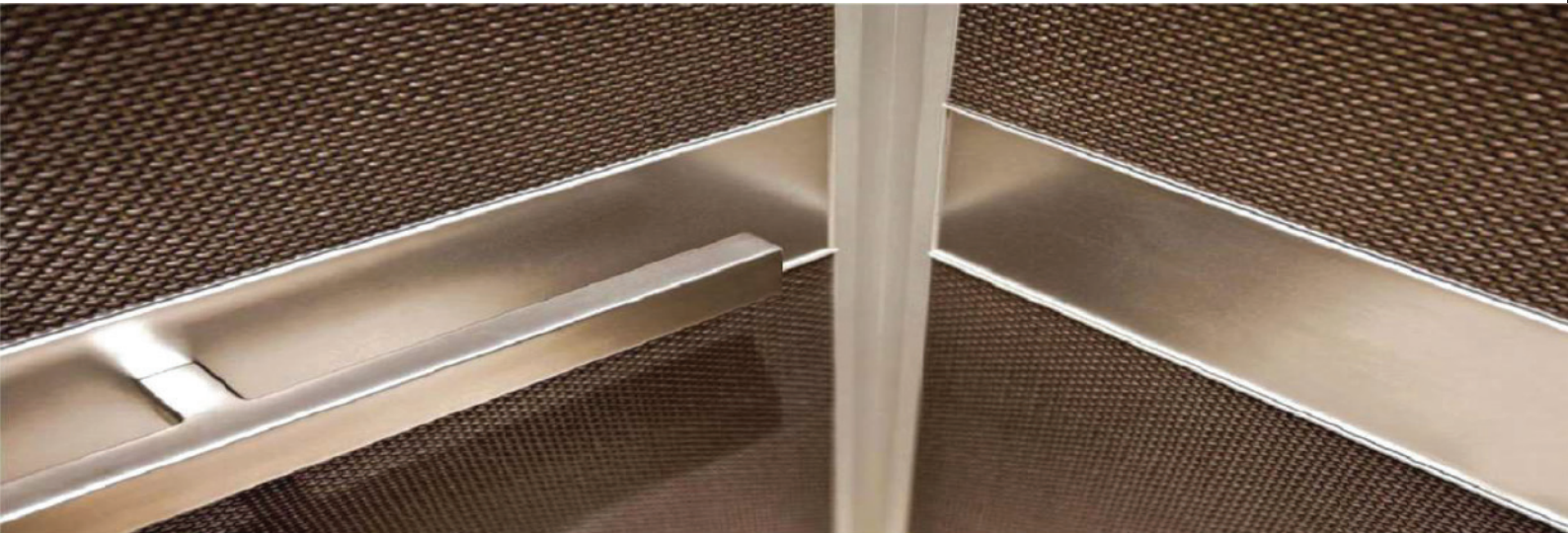


LC-06





# TAY VỊN



## TAY VỊN THANG MÁY TIÊU CHUẨN



ETV-001



ETV-002

## TAY VỊN THANG MÁY LỰA CHỌN



ETV-003



ETV-004



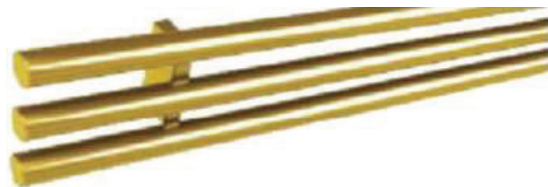
ETV-005



ETV-006



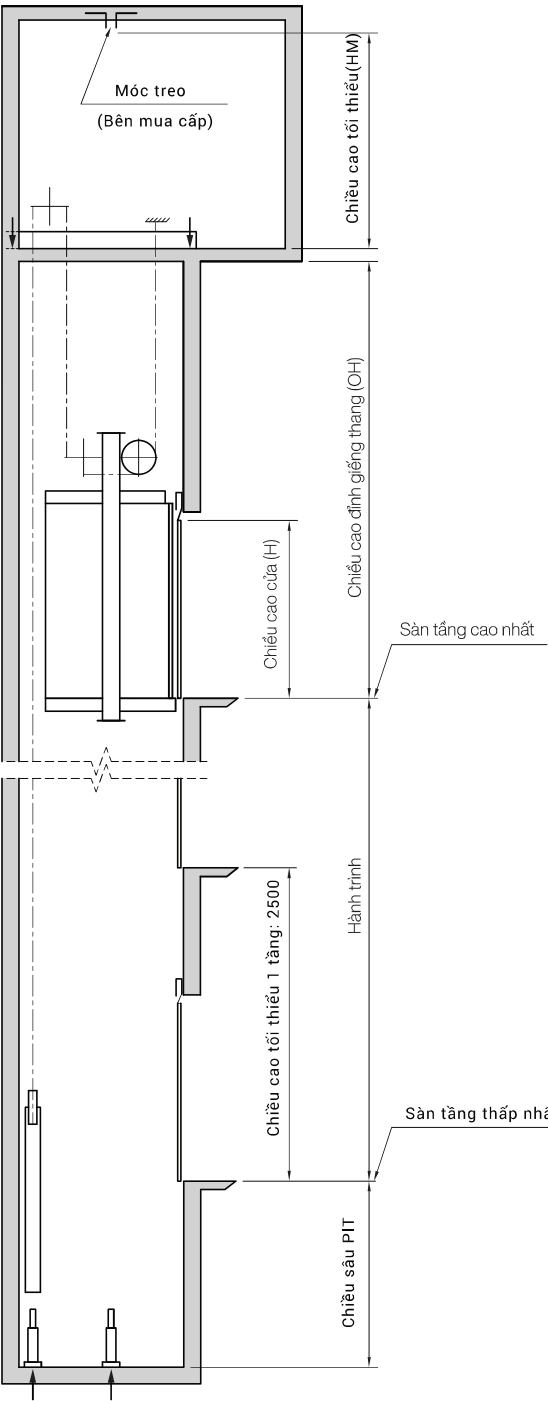
ETV-007



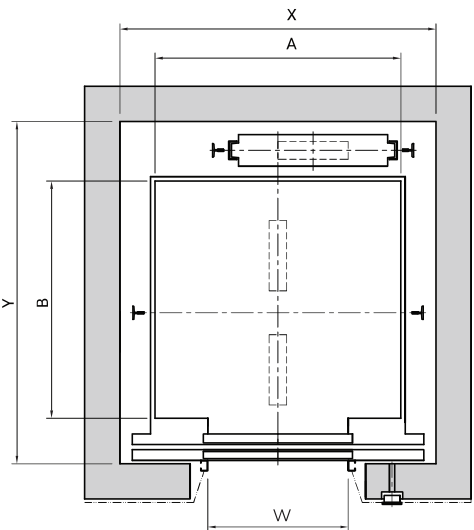
ETV-008

# THANG MÁY TẢI KHÁCH CÓ PHÒNG MÁY

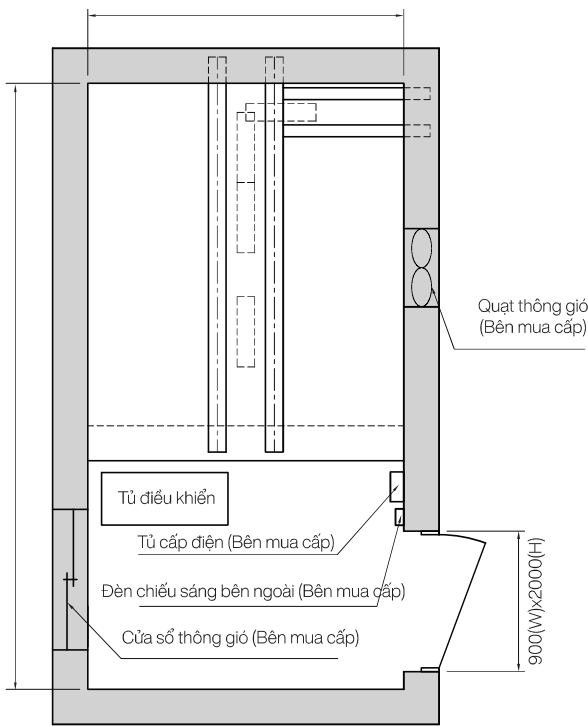
Mặt cắt đứng giếng thang



Mặt cắt ngang giếng thang



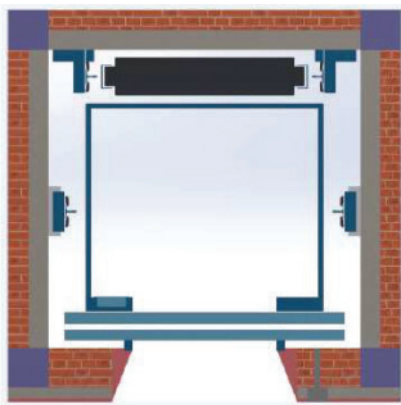
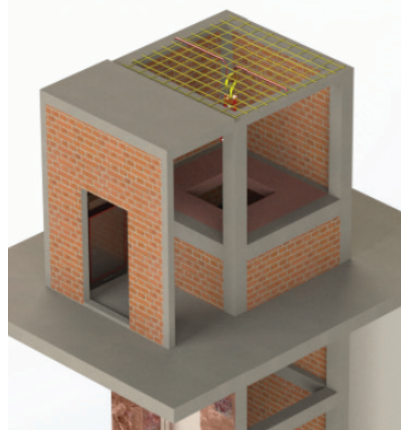
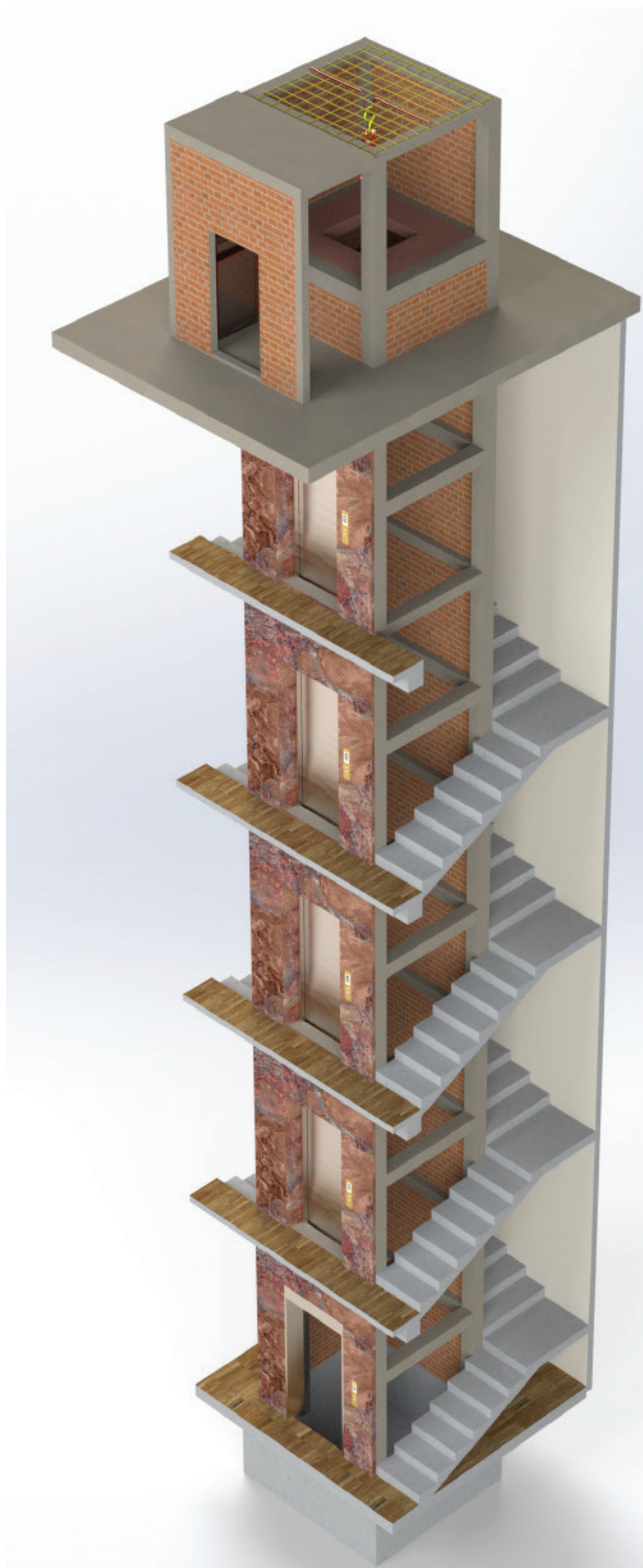
Mặt cắt ngang phòng máy



**Ghi chú:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số



THANG MÁY TẢI KHÁCH CÓ PHÒNG MÁY



Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

THANG MÁY TẢI KHÁCH CÓ PHÒNG MÁY

| Tải trọng |       | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | KT Cabin  | Vị trí<br>đối trọng | Kích thước<br>giếng thang |      |      | Kích thước<br>phòng máy |      | Lực ( KG ) |      |      |      |
|-----------|-------|------------------|-----------|-----------|---------------------|---------------------------|------|------|-------------------------|------|------------|------|------|------|
| KG        | Người |                  |           |           |                     | (X x Y)                   | OH   | PIT  | AM x BM                 | HM   | R1         | R2   | R3   | R4   |
| 450       | 6     | 60               | CO700     | 1200x1000 | Sau                 | 1600x1600                 | 4400 | 1400 | 1600x3200               | 2200 | 3500       | 2000 | 4000 | 3000 |
|           |       |                  | CO800     | 1400x850  |                     | 1800x1450                 |      |      | 1800x3050               |      |            |      |      |      |
| 550       | 8     | 60               | CO800     | 1400x1050 | Sau                 | 1800x1650                 | 4400 | 1400 | 1800x3250               | 2200 | 3850       | 2150 | 3750 | 2850 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 3900       | 2220 | 4550 | 3450 |
| 630       | 9     | 60               | CO800     | 1400x1100 | Sau                 | 1800x1700                 | 4400 | 1400 | 1800x3300               | 2200 | 4275       | 2400 | 4200 | 3200 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 4325       | 2450 | 5150 | 3950 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 4325       | 2450 | 6200 | 4700 |
|           |       | 60               |           | 1400x1150 |                     | 1800x1750                 | 4400 | 1400 | 1800x3350               | 2200 | 4275       | 2400 | 4200 | 3200 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 4325       | 2450 | 5150 | 3950 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 4325       | 2450 | 6200 | 4700 |
| 700       | 10    | 60               | CO800     | 1400x1200 | Sau                 | 1800x1800                 | 4400 | 1400 | 1800x3400               | 2200 | 4700       | 2650 | 4650 | 3550 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 4750       | 2450 | 5750 | 4450 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 4750       | 2450 | 6850 | 5250 |
|           |       | 60               |           | 1400x1250 |                     | 1800x1850                 | 4400 | 1400 | 1800x3450               | 2200 | 4700       | 2650 | 4650 | 3550 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 4750       | 2700 | 5750 | 4450 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 4750       | 2700 | 6850 | 5250 |
| 750       | 11    | 60               | CO800     | 1400x1300 | Sau                 | 1800x1900                 | 4400 | 1400 | 1800x3500               | 2200 | 5150       | 2650 | 5250 | 3950 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 5200       | 2700 | 6450 | 4950 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 5200       | 2800 | 7550 | 5850 |
|           |       | 60               |           | 1400x1350 |                     | 1800x1950                 | 4400 | 1400 | 1800x3550               | 2200 | 5150       | 2850 | 5250 | 4250 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 5200       | 2850 | 6450 | 5300 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 5200       | 2950 | 7750 | 6250 |
| 800       | 12    | 60               | CO800     | 1400x1400 | Sau                 | 1800x2000                 | 4400 | 1400 | 1800x3600               | 2200 | 5450       | 3000 | 6250 | 6250 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |                         |      | 5500       | 3000 | 6900 | 4250 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 |                         |      | 5500       | 3000 | 8050 | 6250 |
|           |       | 120              |           |           |                     | 1800x2100                 | 5000 | 1600 | 1800x3750               | 2200 | 6250       | 3600 | 8150 | 6350 |
|           |       | 150              |           |           |                     |                           | 5000 | 1700 |                         |      | 6250       | 3600 | 8150 | 6350 |

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số



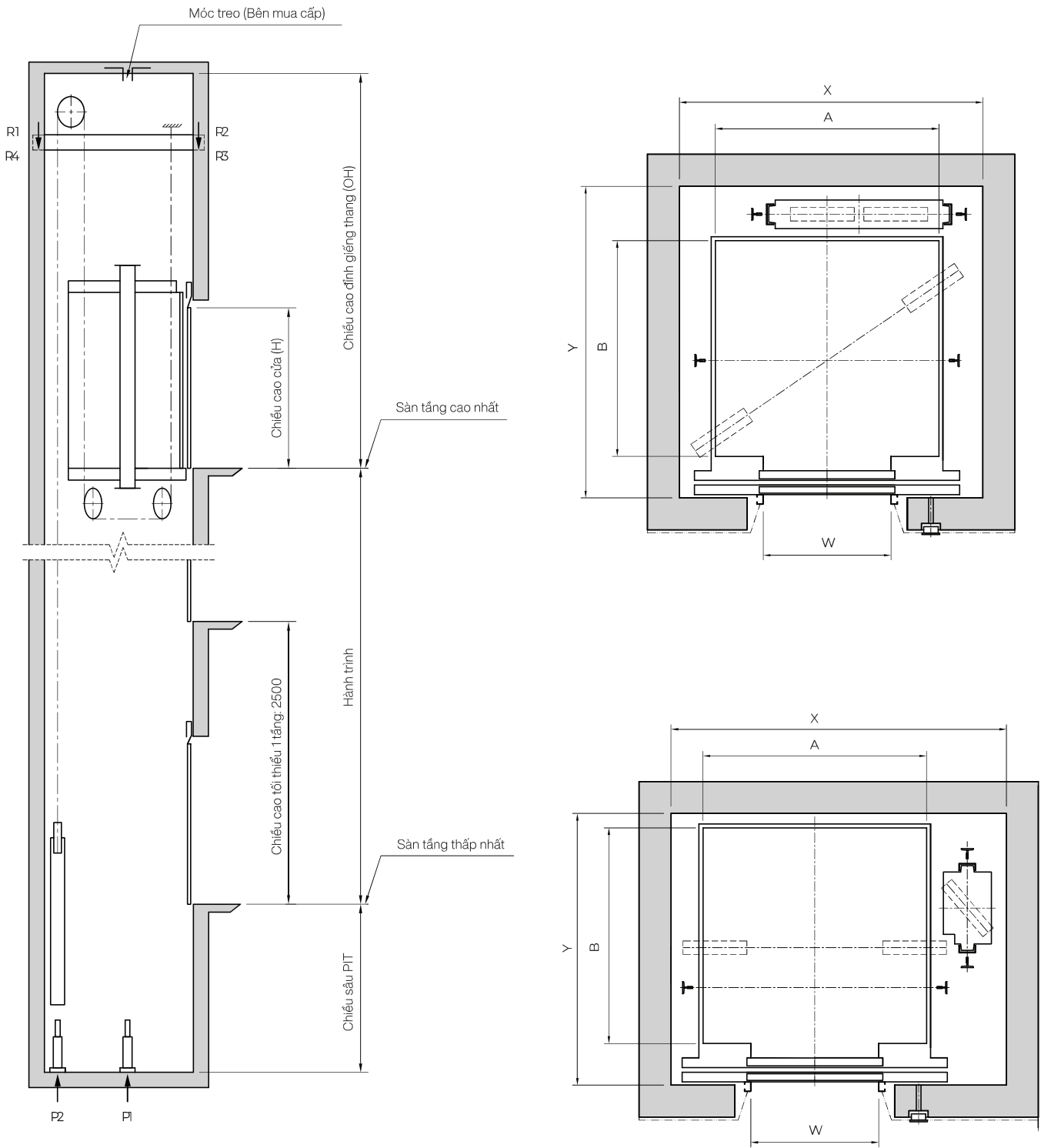


KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CÓ PHÒNG MÁY

| Tải trọng |       | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | KT Cabin  | Vị<br>trí<br>đối<br>trọng | Kích thước giếng thang |           |      | Kích thước<br>phòng máy |           | Lực ( KG ) |       |       |       |       |
|-----------|-------|------------------|-----------|-----------|---------------------------|------------------------|-----------|------|-------------------------|-----------|------------|-------|-------|-------|-------|
| KG        | Người |                  |           |           |                           | (X x Y)                | OH        | PIT  | AM x BM                 | HM        | R1         | R2    | R3    | R4    |       |
| 900       | 13    | 60               | CO900     | 1600x1350 | Sau                       | 2050x2000              | 4600      | 1400 | 2050x3600               | 2200      | 6000       | 3250  | 6350  | 4850  |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 6000       | 3250  | 7750  | 5950  |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 6000       | 3250  | 9050  | 7050  |       |
|           |       | 120              |           |           |                           | 2200x2100              | 5200      | 2100 | 2200x3700               | 2200      | 6750       | 3850  | 9150  | 7150  |       |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        | 5400      | 2400 |                         |           | 6750       | 3850  | 9250  | 6950  |       |
| 1000      | 15    | 60               | CO900     | 1600x1500 | Sau                       | 2050x2150              | 4600      | 1400 | 2050x3650               | 2200      | 6000       | 3250  | 6350  | 4850  |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 6000       | 3250  | 7750  | 5950  |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 6000       | 3250  | 9050  | 6950  |       |
|           |       | 120              | CO1000    | 1800x1300 |                           | 2250x2000              | 5200      | 2100 | 2250x3750               | 2200      | 6750       | 3850  | 9150  | 7150  |       |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        | 5400      | 2400 |                         |           | 6750       | 3850  | 9250  | 7050  |       |
| 1150      | 17    | 60               | CO1000    | 1800x1500 | Sau                       | 2250x2150              | 4600      | 1400 | 2250x3750               | 2200      | 7650       | 4100  | 8150  | 6250  |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 7700       | 4100  | 10050 | 7750  |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 7700       | 4100  | 11750 | 9050  |       |
|           |       | 120              | CO1100    | 2000x1400 |                           | 2450x2100              | 5200      | 2100 | 2450x3850               | 2200      | 8350       | 4550  | 11850 | 9150  |       |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        | 5400      | 2400 |                         |           | 8400       | 4600  | 12050 | 9250  |       |
| 1350      | 20    | 60               | CO1000    | 1800x1750 | Sau                       | 2250x2400              | 4600      | 1400 | 2250x3800               | 2200      | 8800       | 4600  | 9650  | 7450  |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 8800       | 4600  | 11850 | 9150  |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 8850       | 4600  | 13850 | 10650 |       |
|           |       | 120              | CO1100    | 2000x1600 |                           | 2450x2300              | 5200      | 2100 | 2450x3900               | 2200      | 9600       | 5100  | 14050 | 10850 |       |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        | 5400      | 2400 |                         |           | 9650       | 5150  | 14150 | 10950 |       |
| 1600      | 25    | 60               | CO1100    | 2100x1600 | Sau                       | 2600x2300              | 4600      | 1400 | 2600x3000               | 2200      | 10600      | 5100  | 12600 | 9150  |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 10600      | 5100  | 14600 | 11300 |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 10700      | 5100  | 16800 | 12800 |       |
|           |       | 120              | SO1200    | 1500x2400 |                           | Bên                    | 2350x2900 | 5200 | 2100                    | 2350x3850 | 2200       | 11400 | 6350  | 17000 | 13000 |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        |           | 5400 | 2400                    |           |            | 11450 | 6400  | 18000 | 14000 |
| 2000      | 30    | 60               | CO1100    | 2000x2100 | Sau                       | 2450x2750              | 4600      | 1400 | 2450x4000               | 2200      | 12000      | 17050 | 27000 | 22350 |       |
|           |       | 90               |           |           |                           |                        | 4800      | 1500 |                         |           | 12000      | 17050 | 27000 | 22350 |       |
|           |       | 105              |           |           |                           |                        | 5000      | 1600 |                         |           | 12100      | 17150 | 27100 | 22450 |       |
|           |       | 120              | SO1200    | 1600x2500 |                           | Bên                    | 2500x3000 | 5200 | 2100                    | 2500x4000 | 2200       | 12800 | 17850 | 27700 | 23150 |
|           |       | 150              |           |           |                           |                        |           | 5400 | 2400                    |           |            | 12850 | 17900 | 27750 | 23200 |

**Chú ý:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

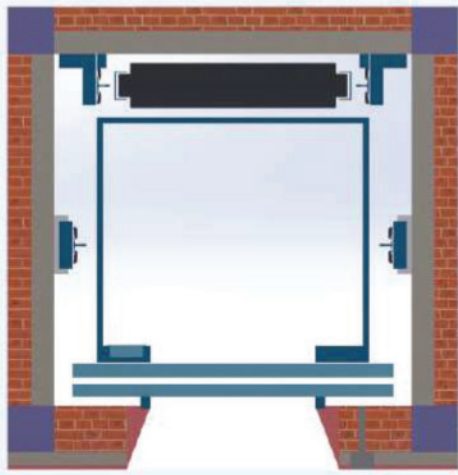
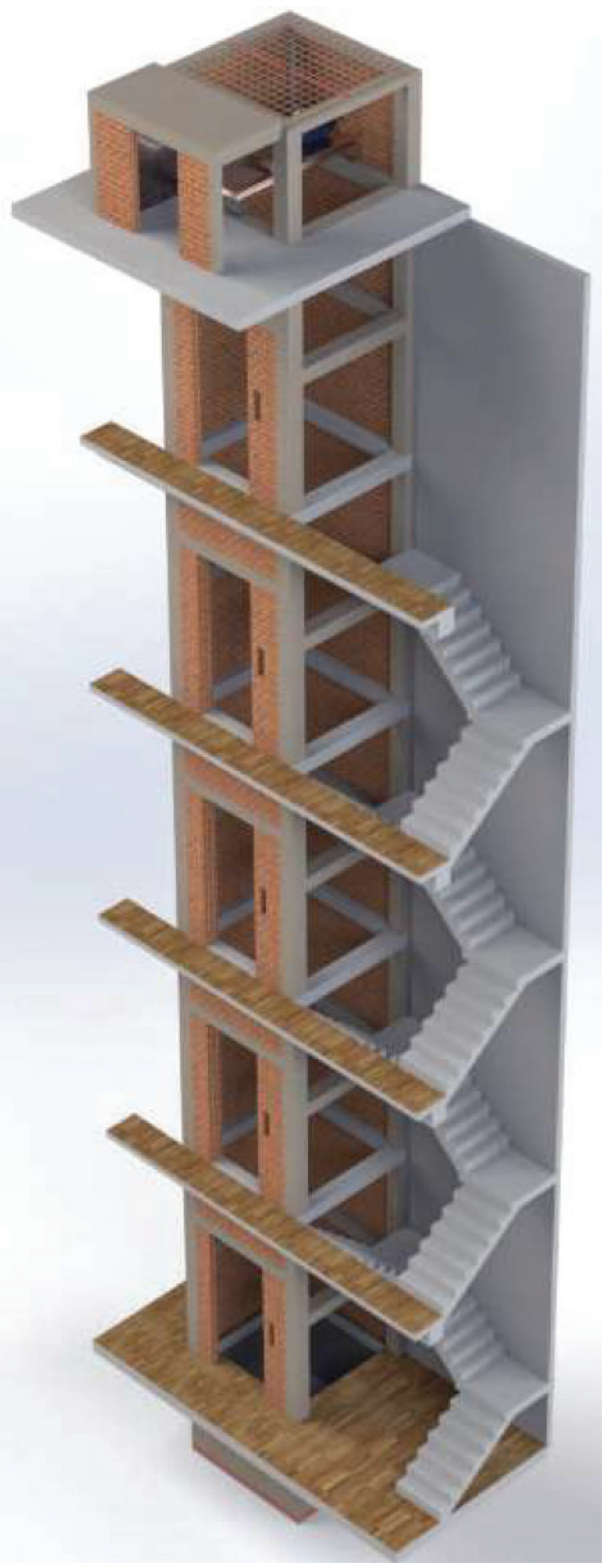
THANG MÁY TẢI KHÁCH KHÔNG CÓ PHÒNG MÁY



**Chú ý:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số



THANG MÁY TẢI KHÁCH KHÔNG CÓ PHÒNG MÁY



**Ghi chú:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

THANG MÁY TẢI KHÁCH KHÔNG CÓ PHÒNG MÁY

| Tải trọng |       | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | KT Cabin  | Vị trí<br>đặt trọng | Kích thước<br>giếng thang |      |      | Lực ( KG ) |      |      |      |      |      |
|-----------|-------|------------------|-----------|-----------|---------------------|---------------------------|------|------|------------|------|------|------|------|------|
| KG        | Người |                  |           |           |                     | ( X x Y )                 | OH   | PIT  | P1         | P2   | R1   | R2   | R3   | R4   |
| 450       | 06    | 60               | CO700     | 1000x1200 | Bên                 | 1700x1550                 | 4400 | 1400 | 4500       | 3000 | 1000 | 1200 | 1500 | 2500 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              | CO800     | 1400x850  | Sau                 | 1800x1450                 | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 550       | 08    | 60               | CO800     | 1050x1350 | Bên                 | 1800x1750                 | 4400 | 1400 | 5500       | 4000 | 1100 | 1350 | 1800 | 3000 |
|           |       | 90               |           | 1400x1050 | Sau                 | 1800x1650                 | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 630       | 09    | 60               | CO800     | 1100x1400 | Bên                 | 1800x1750                 | 4400 | 1400 | 6300       | 5000 | 1300 | 1700 | 2200 | 3200 |
|           |       | 90               |           | 1400x1100 | Sau                 | 1800x1700                 | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 750       | 11    | 60               | CO800     | 1400x1350 | Sau                 | 1800x1950                 | 4400 | 1400 | 8500       | 6500 | 1500 | 2000 | 2000 | 3500 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 800       | 12    | 60               | CO800     | 1400x1400 | Sau                 | 1800x2000                 | 4400 | 1400 | 8650       | 6750 | 1550 | 2050 | 2600 | 3650 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 900       | 13    | 60               | CO800     | 1600x1400 | Sau                 | 2100x2000                 | 4400 | 1400 | 9000       | 7050 | 1700 | 2150 | 2800 | 3850 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |
| 1000      | 15    | 60               | CO800     | 1600x1500 | Sau                 | 2100x2100                 | 4400 | 1400 | 9500       | 7400 | 1750 | 2250 | 3000 | 4000 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4600 | 1500 |            |      |      |      |      |      |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4800 | 1600 |            |      |      |      |      |      |

**Ghi chú:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số





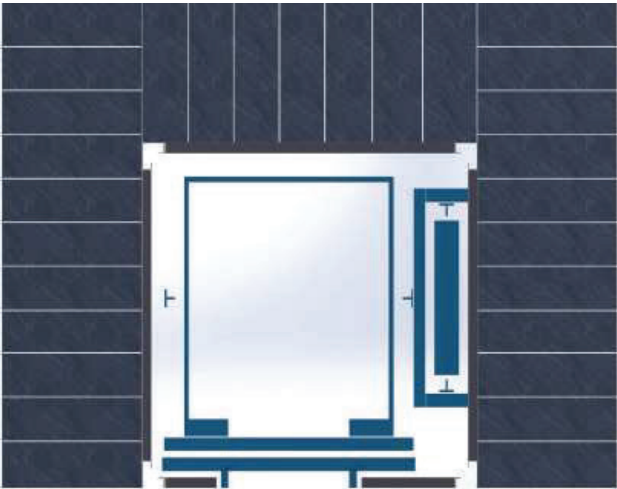
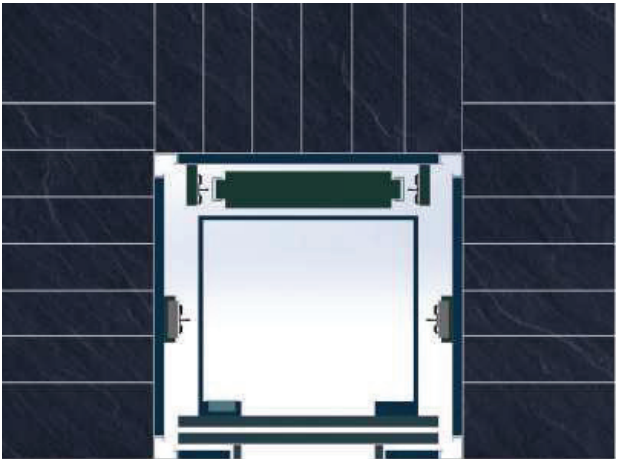
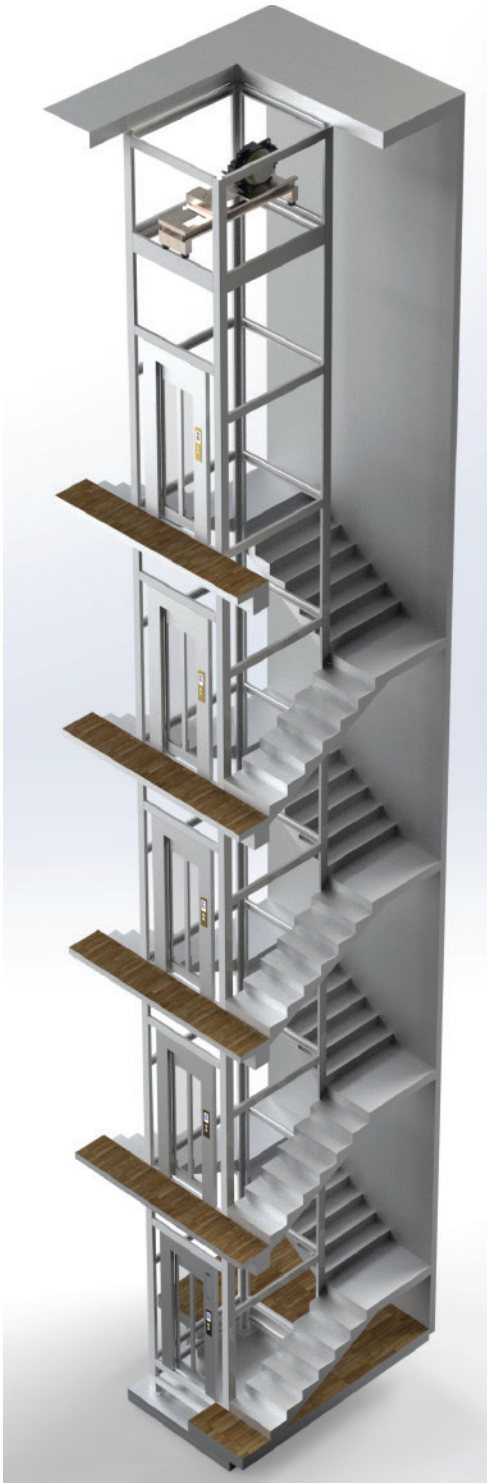
### KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN THANG KHÔNG PHÒNG MÁY

| Tải trọng |       | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | KT Cabin  | Vị trí<br>đối trọng | Kích thước<br>giếng thang |      |      | Lực ( KG ) |       |       |       |
|-----------|-------|------------------|-----------|-----------|---------------------|---------------------------|------|------|------------|-------|-------|-------|
| KG        | Người |                  |           |           |                     | (X x Y)                   | OH   | PIT  | R1         | R2    | R3    | R4    |
| 1150      | 17    | 60               | CO800     | 1800x1500 | Sau                 | 2250x2150                 | 4600 | 1400 | 7650       | 4100  | 8150  | 6250  |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4800 | 1500 | 7700       | 4100  | 10050 | 7750  |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 5000 | 1600 | 7700       | 4100  | 11750 | 9050  |
|           |       | 120              | CO1100    | 2000x1400 |                     | 2450x2100                 | 5200 | 2100 | 8350       | 4550  | 11850 | 9150  |
|           |       | 150              |           |           |                     |                           | 5400 | 2400 | 8400       | 4600  | 12050 | 9250  |
| 1350      | 20    | 60               | CO1000    | 1800x1750 | Sau                 | 2250x2400                 | 4200 | 1400 | 8800       | 4600  | 9650  | 7450  |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4400 | 1500 | 8800       | 4600  | 11850 | 9150  |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4600 | 1600 | 8850       | 4600  | 13850 | 10650 |
|           |       | 120              | CO1100    | 2000x1600 |                     | 2450x2300                 | 5000 | 2100 | 9600       | 5100  | 14050 | 10850 |
|           |       | 150              |           |           |                     |                           | 5200 | 2400 | 9650       | 5150  | 14150 | 10950 |
| 1600      | 24    | 60               | CO1100    | 2100x1600 | Sau                 | 2600x2300                 | 4200 | 1400 | 10600      | 5100  | 12600 | 9150  |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4400 | 1500 | 10600      | 5100  | 14600 | 11300 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4600 | 1600 | 10700      | 5100  | 16800 | 12800 |
|           |       | 120              | CO1200    | 1500x2400 | Bên                 | 2350x2900                 | 5000 | 2100 | 11400      | 6350  | 17000 | 13000 |
|           |       | 150              |           |           |                     |                           | 5200 | 2400 | 11450      | 6400  | 18000 | 14000 |
| 2000      | 30    | 60               | CO1100    | 2000x2100 | Sau                 | 2450x2750                 | 4200 | 1400 | 12000      | 17050 | 27000 | 22350 |
|           |       | 90               |           |           |                     |                           | 4400 | 1500 | 12000      | 17050 | 27000 | 22350 |
|           |       | 105              |           |           |                     |                           | 4600 | 1600 | 12100      | 17150 | 27100 | 22450 |
|           |       | 120              | SO1200    | 1600x2500 | Sau                 | 2500x3000                 | 5000 | 2100 | 12800      | 17850 | 27700 | 23150 |
|           |       | 150              |           |           |                     |                           | 5200 | 2400 | 12850      | 17900 | 27750 | 23200 |

**Ghi chú:**

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

### THANG MÁY GIA ĐÌNH CẢI TẠO



**Ghi chú:**

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số



## THANG TẢI HÀNG - THANG TẢI ÔTÔ



ELO-001



ELO-002



ELO-003



ELO-004



BGO-001



BGO-002



TV-001

## KHUNG BAO + CỬA TẦNG THANG TẢI HÀNG- THANG TẢI ÔTÔ



ELC-001  
CỬA MỞ LÙA



ELC-002  
CỬA MỞ TİM 6 CÁNH



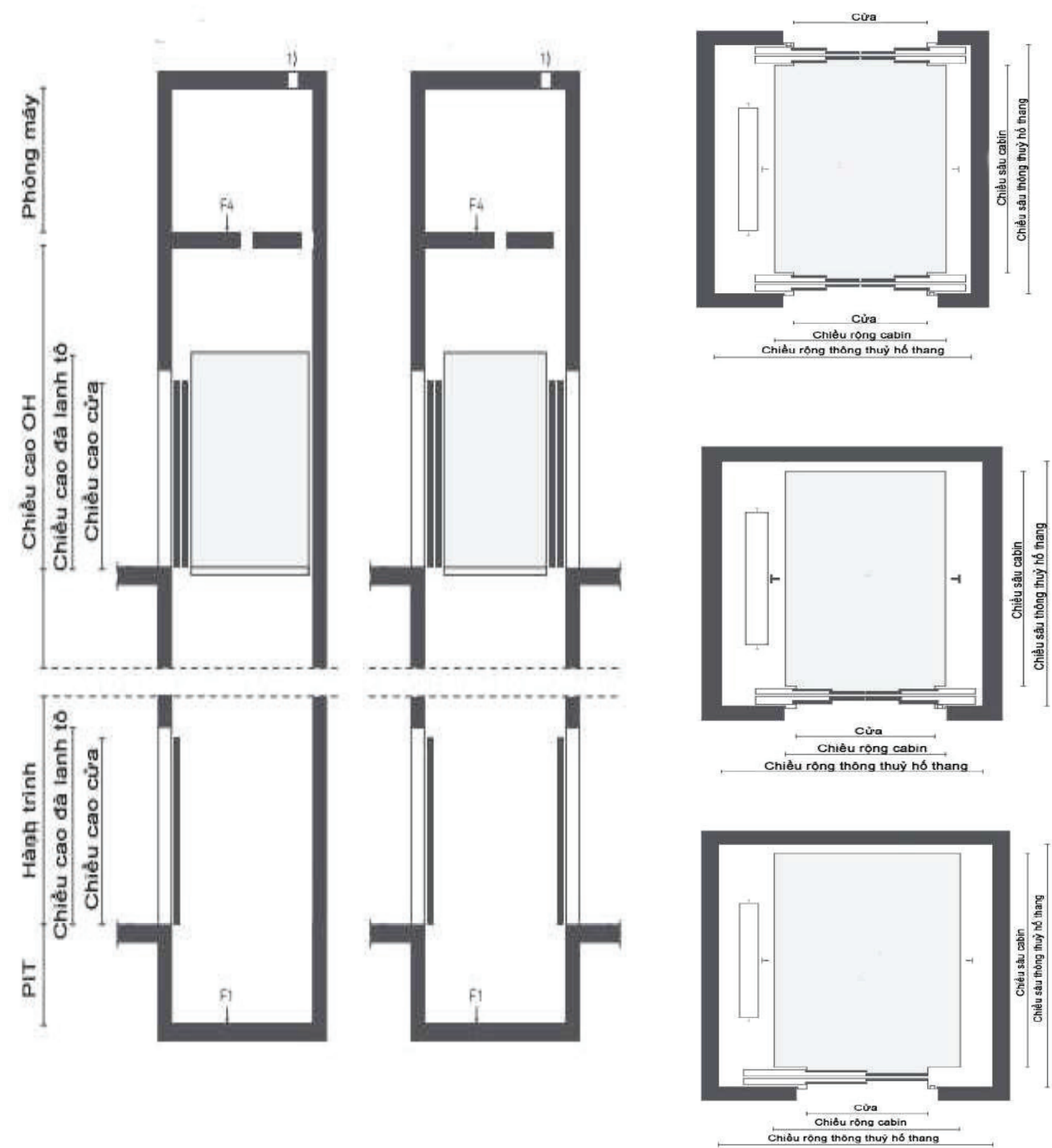
ELC-003  
CỬA MỞ TİM 4 CÁNH



ELC-004  
CỬA MỞ TİM 2 CÁNH



THANG TẢI HÀNG - THANG TẢI Ô TÔ



**Ghi chú:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

THANG TẢI HÀNG - THANG TẢI Ô TÔ



THÔNG SỐ KỸ THUẬT THANG TẢI Ô TÔ - TẢI HÀNG

| Tải trọng (kg) | Tốc độ (m/p) | Cửa (mm) | Chiều cao cửa (mm) | Kích thước cabin (mm) | Kích thước giếng thang (mm) | Chiều cao OH (mm) | PIT (mm) | Chiều cao phòng máy (mm) | Kích thước phòng máy (mm) |
|----------------|--------------|----------|--------------------|-----------------------|-----------------------------|-------------------|----------|--------------------------|---------------------------|
| 1500           | 30           | 4C01500  | 2200               | 1900x2000             | 2900x2500                   | 4500              | 1600     | 2500                     | 2900x2500                 |
|                | 60           |          |                    | 1500x2200             | 2600x3100                   |                   |          |                          | 2600x3100                 |
| 2000           | 30           | 4C01500  |                    | 2000x2200             | 3300x3200                   |                   |          |                          | 3300x3200                 |
| 3000           | 60           | 4C02000  |                    | 2400x2400             | 4000x3500                   | 4800              | 1800     | 2800                     | 4000x3500                 |
| 5000           | 30           | 4C02400  |                    | 3000x2400             | 4700x3500                   |                   |          |                          | 4700x3500                 |
| 7000           | 30           | 4C03000  | 2500               |                       |                             |                   |          |                          |                           |

**Ghi chú:**  
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số



THANG TẢI BỆNH VIỆN



TB-01



CH-01



CH-02

THÔNG SỐ KỸ THUẬT THANG TẢI BỆNH VIỆN

| Tải trọng<br>KG | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | Kích thước<br>cabin | Kích thước giếng thang tối thiểu |      |      | Kích thước phòng máy |      |
|-----------------|------------------|-----------|---------------------|----------------------------------|------|------|----------------------|------|
|                 |                  |           |                     | (X x Y)                          | OH   | PIT  | AM x BM              | HM   |
| 750             | 60               | SO1100    | 1400x2400           | 2200x2950                        | 4400 | 1500 | 2200x3300            | 2000 |
|                 | 90               |           |                     |                                  | 4600 |      |                      |      |
|                 | 105              |           |                     |                                  | 4800 |      |                      |      |
| 1000            | 60               | SO1200    | 1500x2400           | 2400x2950                        | 4400 | 1600 | 2400x3500            | 2000 |
|                 | 90               |           |                     |                                  | 4600 |      |                      |      |
|                 | 105              |           |                     |                                  | 4800 |      |                      |      |
| 1600            | 60               | SO1400    | 1800x2400           | 2600x2950                        | 4400 | 1800 | 2600x3500            | 2000 |
|                 | 90               |           |                     |                                  | 4600 |      |                      |      |
|                 | 105              |           |                     |                                  | 4800 |      |                      |      |

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số

THANG TẢI THỰC PHẨM



Thang máy tải thực phẩm của Công ty thang máy Elift chuyên sử dụng vận chuyển các đồ dùng của nhà bếp, các loại thức ăn trong nhà hàng, Khách sạn, những vật dụng hàng hóa đơn giản trong siêu thị, trung tâm thương mại và những vật dụng đơn giản như hồ sơ, sách báo trong ngân hàng, thư viện, văn phòng, ...

BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT THANG TẢI THỰC PHẨM

| Tải trọng<br>KG | Tốc độ<br>m/phút | Cửa<br>JJ | Kích thước<br>cabin | Kích thước giếng thang tối thiểu |      |      |
|-----------------|------------------|-----------|---------------------|----------------------------------|------|------|
|                 |                  |           |                     | (X x Y)                          | OH   | PIT  |
| 200             | 24               | UD 800    | 800x800             | 1200x1300                        | 3000 | 1000 |
| 300             | 24               | UD 900    | 900x900             | 1300x1300                        | 3500 | 1000 |
| 400             | 24               | UD 1000   | 1000x800            | 1400x1400                        | 3500 | 1100 |
| 500             | 24               | UD 1200   | 1200x1000           | 1600x1500                        | 3800 | 1200 |



Thang máy có xe đẩy



Thang máy không có xe đẩy

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của E-LIFT để biết thông số





## **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THANG MÁY E - LIFT**

- 🏠 **VPGD Hà Nội:** 88/1 Đại Linh, P. Đại Mỗ, TP. Hà Nội
- 📍 **VPGDHCM:** 379H Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông, TP. HCM
- 🏭 **Xưởng Sản Xuất:** 598B Tỉnh Lộ 9, X.Đức Lập, T. Tây Ninh
- ☎ **Điện Thoại:** 0466.869.689 - Hotline : 0904.303.668
- ✉ **Email:** Van.elift@gmail.com
- 🌐 **Website:** www.elift.vn